

Bình Đ, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 379/20120/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.
- Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí ngày 08/10/2020 của bà Trịnh Thị R; đơn xin miễn nộp tiền án phí ngày 02/11/2020 của bà Trịnh Thị P do các đương sự thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Trịnh Thị R, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Thạnh T, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn*: Trịnh Thị P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã Lộc T, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trịnh Thị P thừa nhận còn nợ bà Trịnh Thị R số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bà P đồng ý trả cho bà R số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 10 tháng 11 năm 2020).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trịnh Thị R không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trịnh Thị R và bà Trịnh Thị P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đ ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phi**

